

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 58 /2009/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 14 tháng 8 năm 2009

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định tổ chức và hoạt động  
của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 16/2009/NĐ-CP ngày 16/02/2009 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung khoản 2, Điều 8 Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04/02/2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2009/TTLT-BTP-BNV ngày 28/4/2009 của Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công tác tư pháp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 33/TTr-STP ngày 09/7/2009 về việc ban hành Quy định tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3623/2005/QĐ-UBND ngày 19/10/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- TT. TU; TT. HĐND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, NC, VX.

<L.tổ chức Sở TP.TB>

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Võ Văn Một**

**QUY ĐỊNH**

**Về tổ chức và hoạt động của Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 58 /2009/QĐ-UBND  
ngày 14 tháng 8 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

**Chương I  
QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Sở Tư pháp là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai, có chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên địa bàn tỉnh về: công tác xây dựng và thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật; phổ biến, giáo dục pháp luật; thi hành án dân sự; công chứng; chứng thực; nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài; trọng tài thương mại; hộ tịch; quốc tịch; lý lịch tư pháp; luật sư; tư vấn pháp luật; trợ giúp pháp lý; giám định tư pháp; hòa giải ở cơ sở; bán đấu giá tài sản và công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tư pháp có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước và mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước, ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp đặt tại tầng 5 Trụ sở Khối nhà nước tỉnh, số 02 đường Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

**Điều 2.** Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp, toàn diện về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp.

**Chương II  
NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn chung**

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo các quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi thẩm quyền của Ủy ban nhân dân trong lĩnh vực tư pháp;

b) Dự thảo kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các đề án, dự án, chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính Nhà nước, cải cách tư pháp, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

c) Dự thảo quy hoạch phát triển nghề luật sư, công chứng, bán đấu giá tài sản và các nghề tư pháp khác ở địa phương thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp;

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Dự thảo quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức thuộc Sở Tư pháp;

b) Dự thảo quyết định, chỉ thị thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý công tác tư pháp ở địa phương.

3. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt thuộc phạm vi, thẩm quyền quản lý Nhà nước về công tác tư pháp được giao.

**Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể**

1. Về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật:

a) Phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt, điều chỉnh chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh; phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, các sở, ban, ngành liên quan lập dự thảo Dự kiến chương trình xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

b) Phối hợp soạn thảo các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh do các cơ quan chuyên môn khác của Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì soạn thảo;

c) Thẩm định các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật theo sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

2. Về thi hành văn bản quy phạm pháp luật:

a) Theo dõi chung tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

c) Tổng hợp, báo cáo tình hình thi hành văn bản quy phạm pháp luật ở địa phương và kiến nghị các biện pháp giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong thi hành văn bản quy phạm pháp luật với Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

3. Về kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật:

a) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tự kiểm tra văn bản do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành;

b) Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân cấp huyện; hướng dẫn cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã) theo quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp xử lý văn bản trái pháp luật theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức thực hiện việc rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện, các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Về phổ biến, giáo dục pháp luật:

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật ở địa phương sau khi được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

b) Làm Thường trực Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh;

c) Xây dựng đội ngũ báo cáo viên pháp luật; biên soạn, phát hành các tài liệu phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật;

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp;

đ) Hướng dẫn việc xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật ở cấp xã và ở các cơ quan, đơn vị khác theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch và các sở có liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn việc xây dựng hương ước, quy ước của thôn, làng, ấp, bản, cụm dân cư (gọi chung là thôn); tổ dân phố, khu phố, khóm và một số hình thức khác (gọi chung là tổ dân phố) phù hợp với quy định của pháp luật.

7. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác thi hành án dân sự ở địa phương theo quy định của pháp luật.

8. Về công chứng, chứng thực:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề công chứng;

b) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức, hoạt động của các Phòng công chứng và Văn phòng công chứng ở địa phương;

c) Tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, thu hồi quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng; cấp, thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng;

Tổ chức triển khai thực hiện Đề án thành lập, giải thể Phòng công chứng khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

d) Đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm Công chứng viên;

đ) Quyết định tạm đình chỉ, hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ hành nghề công chứng đối với Công chứng viên;

e) Hướng dẫn, kiểm tra, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã về việc cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký;

g) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra hoạt động chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã.

9. Về hộ tịch, quốc tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài và lý lịch tư pháp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc tổ chức thực hiện công tác đăng ký và quản lý hộ tịch đối với Phòng Tư pháp cấp huyện và công chức Tư pháp - Hộ tịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã;

b) Xây dựng hệ thống tổ chức đăng ký và quản lý hộ tịch, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác hộ tịch;

c) Trực tiếp giải quyết các việc về hộ tịch, con nuôi có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh;

d) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết các việc về hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thu hồi, hủy bỏ những giấy tờ hộ tịch do Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp trái với quy định của pháp luật;

e) Quản lý, sử dụng, lưu trữ các loại sổ hộ tịch, biểu mẫu hộ tịch theo quy định pháp luật; cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ hộ tịch;

g) Cấp Phiếu lý lịch tư pháp, cập nhật nội dung, quản lý, lưu trữ hồ sơ lý lịch tư pháp theo quy định của pháp luật;

h) Thụ lý, thẩm tra hồ sơ các việc về quốc tịch, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, đề xuất hoặc giải quyết theo thẩm quyền; quản lý, lưu trữ các hồ sơ về quốc tịch.

10. Về luật sư và tư vấn pháp luật:

a) Thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập, giải thể, phê duyệt Điều lệ Đoàn luật sư;

b) Cấp, thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Trung tâm tư vấn pháp luật; Giấy chứng nhận tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

c) Thực hiện đăng ký hoạt động, đăng ký thay đổi nội dung Giấy phép thành lập tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam; đăng ký hoạt động của Chi nhánh Công ty Luật nước ngoài tại Việt Nam;

d) Cung cấp thông tin về việc đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật cho cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân có yêu cầu theo quy định của pháp luật; yêu cầu tổ chức hành nghề luật sư báo cáo về tình hình hoạt động;

đ) Tổ chức thực hiện quy hoạch, đề án phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương;

e) Tổ chức bồi dưỡng kỹ năng tư vấn pháp luật; hỗ trợ tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho các tư vấn viên pháp luật theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của Đoàn luật sư, tổ chức hành nghề luật sư và Trung tâm tư vấn pháp luật theo thẩm quyền.

11. Về trợ giúp pháp lý:

a) Chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và các tổ chức chính trị - xã hội quản lý hoạt động trợ giúp pháp lý trên địa bàn tỉnh.

Quản lý, hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Chi nhánh của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước; hoạt động tham gia trợ giúp pháp lý của các Văn phòng luật sư, Công ty luật, Trung tâm tư vấn pháp luật theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho người thực hiện trợ giúp pháp lý trong địa bàn tỉnh;

c) Cấp, thay đổi, thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của Văn phòng luật sư, Công ty luật và Trung tâm tư vấn pháp luật;

d) Quyết định công nhận, cấp và thu hồi thẻ Cộng tác viên trợ giúp pháp lý.

## 12. Về bán đấu giá tài sản:

a) Tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các biện pháp hỗ trợ phát triển tổ chức bán đấu giá ở địa phương;

b) Trực tiếp quản lý về tổ chức và hoạt động của Trung tâm dịch vụ bán đấu giá tài sản;

c) Kiểm tra, thanh tra về tổ chức và hoạt động bán đấu giá tài sản trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền;

13. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý Nhà nước về công tác giám định tư pháp, trọng tài thương mại theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn, kiểm tra công tác hoà giải ở cơ sở theo quy định của pháp luật.

15. Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác pháp chế của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước; tổ chức thực hiện hoặc phối hợp thực hiện các hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

16. Tổ chức, chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp; giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý hành vi vi phạm pháp luật theo quy định của pháp luật.

17. Tổ chức thực hiện các đề án, kế hoạch, chương trình cải cách hành chính của sở và các đề án, kế hoạch, chương trình cải cách hành chính của tỉnh theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về pháp luật và công tác tư pháp thuộc phạm vi quản lý của sở, theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định của pháp luật.

19. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Tư pháp.

20. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ trong các lĩnh vực công tác được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp.

21. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các tổ chức trực thuộc Sở Tư pháp; quản lý biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

22. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật.

23. Quản lý tài chính, tài sản theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

24. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao hoặc theo quy định của pháp luật.

### **Chương III** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

#### **Điều 5. Lãnh đạo Sở**

Sở Tư pháp có Giám đốc và không quá ba Phó Giám đốc. Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp quy định và theo các quy định của Nhà nước về tổ chức, quản lý cán bộ. Việc điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách đối với Giám đốc, Phó Giám đốc Sở do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp làm việc theo chế độ Thủ trưởng; bảo đảm nguyên tắc tập trung, dân chủ. Giám đốc Sở chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của sở trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tư pháp và trước pháp luật; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu. Khi Giám đốc Sở vắng mặt, một Phó Giám đốc được Giám đốc Sở ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.

Các Phó Giám đốc được Giám đốc phân công phụ trách giải quyết một số lĩnh vực cụ thể, chịu trách nhiệm trước Giám đốc và trước pháp luật về những lĩnh vực công tác được phân công.

#### **Điều 6. Cơ cấu tổ chức, biên chế**

1. Các tổ chức thuộc Sở Tư pháp:

- Văn phòng;
- Thanh tra;
- Phòng Xây dựng và Thi hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Phòng Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Phòng Phổ biến, Giáo dục pháp luật;
- Phòng Hành chính tư pháp;
- Phòng Hỗ trợ tư pháp.

2. Khi cần thiết, Giám đốc Sở Tư pháp trao đổi, thống nhất với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập,



sáp nhập, điều chỉnh số lượng, tên gọi các phòng chuyên môn thuộc sở.

3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc sở bao gồm:

- Phòng Công chứng số 1, 2, 3, 4;
- Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước;
- Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản;
- Các đơn vị sự nghiệp khác.

*Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập theo quy định của pháp luật.*

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Tư pháp do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bổ nhiệm. Các chức danh khác của Sở Tư pháp do Giám đốc sở bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Biên chế:

a) Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm của công tác tư pháp ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế hành chính của Sở Tư pháp trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh;

b) Biên chế của các tổ chức sự nghiệp thuộc Sở Tư pháp do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo định mức biên chế và quy định của pháp luật;

c) Việc tuyển dụng, bố trí cán bộ, công chức, viên chức của Sở Tư pháp phải căn cứ vào vị trí việc làm, chức danh, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức Nhà nước theo quy định.

5. Giám đốc Sở Tư pháp ban hành quy chế làm việc, chương trình công tác, hoạt động của sở, quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của các phòng chuyên môn và tương đương thuộc sở, đồng thời quyết định biên chế của các phòng chuyên môn, tương đương và bố trí cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ của ngành, đảm bảo phát huy hiệu lực và hiệu quả quản lý Nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn tỉnh.

## **Chương IV** **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 7. Đối với Bộ Tư pháp**

Sở Tư pháp chịu sự chỉ đạo và quản lý về nghiệp vụ chuyên môn của Bộ Tư pháp và chịu trách nhiệm trực tiếp trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp về các lĩnh vực công tác được Bộ Tư pháp phân cấp quản lý cho sở. Giám đốc Sở Tư pháp chịu trách nhiệm báo cáo tình hình công tác chuyên môn cho Bộ Tư pháp theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc đột xuất, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Tư pháp về công tác chuyên môn. Tham dự các cuộc họp và tập huấn nghiệp vụ do Bộ Tư pháp triệu tập.

Về các chủ trương lớn của Bộ, Giám đốc sở phải báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh để triển khai thực hiện. Các chủ trương lớn của Ủy ban nhân dân tỉnh có liên quan đến nghiệp vụ quản lý ngành, Giám đốc sở phải báo cáo Bộ Tư pháp để có hướng dẫn chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ.

### **Điều 8. Đối với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh**

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm cung cấp tài liệu, thông tin, báo cáo phục vụ cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; trả lời các chất vấn, kiến nghị của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về những vấn đề thuộc phạm vi quản lý của ngành.

2. Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình và kết quả hoạt động của ngành; tham gia các cuộc họp do Ủy ban nhân dân tỉnh triệu tập; tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các quyết định, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành.

**Điều 9. Đối với các Ban của Tỉnh ủy, Đảng ủy khối Dân Chính Đảng**

Sở Tư pháp chủ động liên hệ công tác với các Ban của Tỉnh ủy và Đảng ủy khối Dân Chính Đảng tiếp nhận chỉ đạo của Tỉnh ủy, ý kiến của các Ban, của Đảng ủy khối về những vấn đề có liên quan đến công tác tổ chức cán bộ, nội dung định hướng hoạt động của Sở.

**Điều 10. Đối với các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước**

1. Sở Tư pháp quan hệ với các sở, ban, ngành, doanh nghiệp Nhà nước trên nguyên tắc phối hợp công tác, nhằm hoàn thành nhiệm vụ chung của tỉnh và nhiệm vụ của từng cơ quan.

2. Các sở, ban, ngành, doanh nghiệp nhà nước có trách nhiệm thực hiện các quy định liên quan đến công tác tư pháp, pháp chế theo quy định của pháp luật.

**Điều 11. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Sở Tư pháp hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện các nội dung về công tác tư pháp theo quy định pháp luật; phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương trong phạm vi quản lý của ngành.

Sở Tư pháp chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ cho Phòng Tư pháp cấp huyện và Ban Tư pháp cấp xã; triển khai thực hiện các mặt công tác tư pháp ở địa phương.

2. Khi cần thiết, Sở Tư pháp trực tiếp làm việc với Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã để giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực chuyên môn của ngành tại địa phương. Trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh các vấn đề liên quan đến các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa, Sở Tư pháp cần trao đổi với Ủy ban nhân dân các địa phương trên.

**Điều 12. Đối với các cơ quan, đơn vị Trung ương và các tỉnh, thành phố có trụ sở tại tỉnh Đồng Nai**

Thực hiện mối quan hệ bình đẳng, cùng nhau trao đổi, bàn bạc để đi đến thống nhất trong việc giải quyết các nhiệm vụ liên quan giữa hai bên, trên cơ sở đảm bảo thực hiện đầy đủ các nguyên tắc, quy định của Chính phủ và của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong trường hợp được sự ủy nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quản lý Nhà nước về công tác tư pháp trên địa bàn, Sở Tư pháp sẽ theo dõi và đề nghị các đơn vị báo cáo tình hình các mặt công tác có liên quan đến công tác tư pháp để phục vụ cho công tác chỉ đạo chung của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Chương V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 13.** Giám đốc Sở Tư pháp có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa căn cứ chức năng, nhiệm vụ của ngành, của địa phương, có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng nội dung Quy định này.

**Điều 14.** Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, Giám đốc Sở Tư pháp phối hợp với Giám đốc Sở Nội vụ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH**



\* Võ Văn Một